

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2018/HS-ST**
Ngày 22 tháng 05 năm 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Xuân Thuận

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thị xã Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/TLST - HS ngày 24 tháng 04 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 25/2018/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 05 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Ngô Đình A, sinh năm: 1996; Tại: Bình Phước; Nơi cư trú: thôn G, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Ngô Đình L, sinh năm 1975; Mẹ: Đinh Thị A, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2018 đến ngày 11/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Võ Văn S (Tên gọi khác: D), Sinh năm: 1997; Giới tính: Nam; Tại: Bình Phước; Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Võ Văn S2, sinh năm 1966; Mẹ: Phạm Thị Hồng L, sinh năm 1969; Bị cáo có 02 người chị, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2018 đến ngày 08/3/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trương Hồng P, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị Hồng N, sinh năm 1974. (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố S, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 01/3/2018, Ngô Đình A đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhằm kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, A mang theo 01 đoạn phá khóa tự chế bắt xe khách đi từ hướng xã B, huyện P về thị xã Phước Long. Đến nơi, A nhờ một người đàn ông chạy xe ôm (không xác định rõ nhân thân, lai lịch) đi lòng vòng quanh khu vực chân núi Bà Rá. Khi đến đoạn vòng xoay giữa chân núi Bà Rá và phường Sơn Giang, A phát hiện bên trong vườn điều cách đường khoảng 50m có dựng 02 xe mô tô không có người trông coi nên A không đi xe ôm nữa mà kêu người chạy xe ôm dừng lại, trả tiền xong A đi bộ đến vị trí 02 xe mô tô đang dựng, A dùng đoạn phá khóa phá ổ khóa khóa nắp của xe mô tô hiệu Honda loại RSX AT biển kiểm soát 93N3-7417 của chị Trương Thị Hồng N nhưng không được, A quay sang xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 93H1-168.24 của anh Trương Hồng P đang dựng bên cạnh, A dùng đoạn phá ổ khóa của xe thì mở được nên A dắt xe mô tô của anh P ra ngoài đường nổ máy chạy về hướng xã B, huyện P. Trên đường đi, A dùng điện thoại di động hiệu Nokia loại N100 màu đen gọi cho Võ Văn S. A nói với S “Mày bán dùm tao chiếc xe Sirius tao vừa trộm được ở Phước Long” thì S đồng ý và hẹn A mang xe đến khu vực cầu Suối Đầm thuộc xã L, huyện P để giao xe cho S. Trên đường đi, A tháo kính chiếu hậu phía bên trái của xe mô tô vứt tại khu vực thôn 5B, xã L, huyện P. Đến nơi hẹn, A giao xe cho S rồi đi về nhà còn S mang xe đi bán nhưng do không ai đến coi và mua xe nên khoảng 14 giờ cùng ngày, S gọi cho A hẹn đến quán cà phê “M” thuộc thôn T, xã B, huyện P để nói chuyện bán xe. Tuy nhiên, hành vi của A và S bị Công an huyện P phát hiện và tạm giữ tang vật là 01 chiếc xe mô tô Sirius biển kiểm soát 93H1-168.24. Sau đó, Công an huyện P chuyển Công an thị xã Phước Long xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 02/3/2018, biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên Ngô Đình A và Võ Văn S đến cơ quan Công an thị xã Phước Long đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, bị can Ngô Đình A và Võ Văn S đã tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long cũng thu giữ và xác định:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 93H1-168.24, số máy 5C6H129607, số khung C6H0FY129597 của anh Trương Hồng P. Ngày 20/3/2018, cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho anh P.

+ 02 điện thoại di động: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen loại N100, số Imel 353598/02/000324/6 của Ngô Đình A (BL 53) và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 số Imel 354435067796706 của Võ Văn S (BL 54). Đây là phương tiện A và S dùng liên lạc với nhau trong vụ án nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với kính chiếu hậu bên trái của xe mô tô Sirius biển kiểm soát 93H1-168.24 và đoạn phá khóa A vứt bỏ trên đường do không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Anh Trương Hồng P và bà Trương Thị Hồng N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 05/HĐ.ĐGTSTTTHS.18 ngày 14/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận: giá trị của 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 93H1-16824 tại thời điểm ngày 01/3/2018 có giá 12.780.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 26/Ctr - VKS ngày 20 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố bị cáo Ngô Đình A về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Võ Văn S về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Ngô Đình A và bị cáo Võ Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hai bị cáo có nhân thân tốt, gia đình hai bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho bị hại, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bị cáo Ngô Đình A phạm tội trộm cắp tài sản áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo S mức án từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bị cáo Võ Văn S phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo A mức án từ 12 tháng cải tạo không giam giữ đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen loại N100, số Imel 353598/02/000324/6 của Ngô Đình A và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 số Imel 354435067796706 của Võ Văn S. Đây là phương tiện A và S dùng liên lạc với nhau trong vụ án nên đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Phước Long, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Đình A và Võ Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố đối với bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 10 giờ ngày 01/3/2018, Ngô Đình A mang theo 01 đoàn phá khóa tự chế bắt xe khách đi từ hướng xã B, huyện P về thị xã Phước Long. Sau khi đến bến xe A thuê xe ôm chạy lòng vòng quanh khu vực chân núi Bà Rá. Khi đến đoạn vòng xoay giữa chân núi Bà Rá và khu Sơn Long, phường Sơn Giang, A phát hiện bên trong vườn điều có dựng 02 xe mô tô không có người trông coi nên A không đi xe ôm nữa mà kêu người chạy xe ôm dừng lại, trả tiền xong A đi bộ đến vị trí 02 xe mô tô đang dựng, A dùng đoản phá khóa phá ổ khóa khóa nắp của xe mô tô hiệu Hoanda loại RSX AT biển kiểm soát 93N3-7417 của chị Trương Thị Hồng N nhưng không được, A quay sang xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 93H1-168.24 của anh Trương Hồng P đang dựng bên cạnh, sau khi đã mở được khóa xe Anh dắt xe mô tô của anh P ra ngoài đường nổ máy chạy về hướng xã B, huyện P. Trên đường đi, A dùng điện thoại di động hiệu Nokia loại N100 màu đen gọi cho Võ Văn S. A nói với S “Mày bán dùm tao chiếc xe Sirius tao vừa trộm được ở Phước Long” thì S đồng ý và hẹn A mang xe đến khu vực cầu Suối Đâm thuộc xã L, huyện P để giao xe cho S. Trên đường đi, A tháo kính chiếu hậu phía bên trái của xe mô tô vớt tại khu vực thôn 5B, xã L, huyện P. Đến nơi hẹn, A giao xe cho S rồi đi về nhà còn S mang xe đi bán nhưng do không ai đến coi và mua xe nên khoảng 14 giờ cùng ngày, S gọi cho A hẹn đến quán cà phê “M” thuộc thôn T, xã B, huyện P để nói chuyện bán xe.

Ngày 02/3/2018, khi biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên Ngô Đình A và Võ Văn S đến cơ quan Công an thị xã Phước Long đầu thú.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi lén lút lấy trộm chiếm đoạt tài sản của bị cáo Ngô Đình A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Võ Văn S đã đủ yếu tố cấu thành “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được Luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Tài sản do bị cáo Ngô Đình A và Võ Văn S chiếm đoạt và tiêu thụ có giá trị là 12.780.000 đồng (Mười hai triệu

bảy trăm tám mươi ngàn đồng). Nên Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo Ngô Đình A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Văn S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Ngô Đình A là người đã thành niên, bị cáo biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng do mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục cải tạo bị cáo.

Đối với bị cáo Võ Văn S tuy không phải là người thực hành việc trộm cắp nhưng bị cáo đã có hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản của bị cáo A phạm tội mà có, hành vi này đã tiếp tay cho bị cáo A thực hiện việc trộm cắp tài sản một cách trót lọt. Vì vậy cần xử bị cáo mức án tương xứng và thấp hơn bị cáo A.

Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, gia đình hai bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, khi biết hành vi của mình là sai hai bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, bị cáo S bị bệnh bứu cổ hiện đang điều trị. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét khi lượng hình.

Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do hai bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, thực hiện tốt các chính sách của địa phương, Vì vậy, không cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngô Đình A và hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Văn S cũng đủ răn đe giáo dục hai bị cáo.

Xét gia đình bị cáo S có hoàn cảnh khó khăn, hiện bị cáo không có công việc ổn định nên miễn khẩu trừ thu nhập.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Trương Hồng P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen loại N100, số Imel 353598/02/000324/6 của Ngô Đình A và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 số Imel 354435067796706 của Võ Văn S. Đây là phương tiện A và S dùng liên lạc với nhau trong vụ án nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 93H1-168.24, số máy 5C6H129607, số khung C6H0FY129597 của anh Trương Hồng P. Ngày 20/3/2018, cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho anh P. Xét việc xử lý trên là đúng nên HĐXX không xem xét lại.

Đối với kính chiếu hậu bên trái của xe mô tô Sirius biển kiểm soát 93H1-168.24 và đoạn phá khóa A vứt bỏ trên đường do không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Về quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Đình A và Võ Văn S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Đình A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Đình A 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 4 (Bốn) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Ngô Đình A về Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật hình sự.

[2]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn S (D) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Văn S (D) 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước nhận được quyết định thi hành án. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2018 đến ngày 08/3/2018 là 05 ngày (quy đổi: $7 \times 3 = 21$ ngày cải tạo không giam giữ), thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 17 (Mười bảy) tháng 09 (chín) ngày.

Giao bị cáo Võ Văn S về Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[3]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen loại N100, số Imel 353598/02/000324/6 của Ngô Đình A và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 số Imel 354435067796706 của Võ Văn S.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2018 của Chi cục Thị hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước).

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và điểm 1 mục I danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tỉnh Bình Phước
- CA thị xã Phước Long;
- VKS thị xã Phước Long
- THA thị xã Phước Long;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- THAHS thị xã Phước Long;
- HSVA Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

LÊ THỊ BÌNH